TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/DS-ST
Ngày 24/12/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền

2. Bà Trần Thị Cúc;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 132/2021/TLST- DS ngày 7 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ***NGÂN HÀNG V.*** *Địa chỉ trụ sở chính: 89 LH, phường L, quận Đ, Thành phố H. Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, số 96 CT, P.A, Q.B, Tp. M.*

Người đại diện theo pháp luật: ông ***NGÔ CHÍ D****- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.*

Người đại diện theo ủy quyền: ông ***ĐỖ THÀNH T****- Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý.*

Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ủy quyền lại cho anh Đặng Lê Trường A, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tầng 1, số 96 CT, P.A, Q.B, Tp. M. (xin vắng mặt).

*2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Mỹ L,** Sinh năm: 1981. Địa chỉ: ấp Hội Tín, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày ghi ngày 23/02/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Căn cứ theo Hợp đồng cho vay số: LN1709060223813/HCM/HĐTD ký ngày 12/9/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1709060223813/HCM/HĐTD ký cùng ngày, Ngân hàng V có cho bà Lê Thị Mỹ L vay số tiền 552,000,000 đồng; Thời hạn vay 72 tháng, tính từ ngày 12/09/2017 đến ngày 12/09/2023; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay mua ô tô HUYNDAI MIGHTY, mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 11.4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh bằng Lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ là 6%/năm;

Tài sản bảo đảm cho khoản vay mua xe ô tô là xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, số loại MIGHTY, số khung RPPGA17BPHD001834, số máy D4DBHJ645046, biển kiểm soát 63C – 106.03 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1709060223813/HCM/HĐTCSP ký ngày 12/9/2017 đã được công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Mỹ L đã trả cho VPBank tổng cộng là 240,002,209 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu không trăm lẻ hai nghìn hai trăm lẻ chín đồng), trong đó trả gốc 145,673,011 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn không trăm mười một đồng) và trả lãi 94,329,198 đồng (Chín mươi bốn triệu ba trăm hai mươi chín nghìn một trăm chín mươi tám đồng).

Từ ngày 13/04/2019 bà Lê Thị Mỹ L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn theo Điều 6 của Hợp đồng cho vay. Ngân hàng đã tạo điều kiện và nhiều lần nhắc nợ yêu cầu bà L thực hiện đúng hợp đồng nhưng bà L vẫn không thực hiện. Căn cứ vào điều 7 của hợp đồng về "Chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, và xử lý nợ", Ngân hàng đã gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng bà Lê Thị Mỹ L vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 24/12/2021, khách hàng còn nợ VPBank số tiền: Dư nợ gốc 406.326.989 đồng, nợ lãi 246.912.664 đồng. Tổng cộng là 653.239.653 đồng.

Nay yêu cầu bà L trả cho Ngân hàng V số tiền 653.239.653 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25/12/2021 nếu bà L không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân

hàng thì còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số: LN1709060223813/HCM/HĐTD ký ngày 12/9/2017.

Trường hợp bà L không thực hiện vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, số loại MIGHTY, số khung RPPGA17BPHD001834, số máy D4DBHJ645046, biển kiểm soát 63C – 106.03 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1709060223813/HCM/HĐTCSP ký ngày 12/9/2017.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, toàn bộ các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng bà L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V là Đặng Lê Trường A xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn Lê Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ 2, không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu: Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Hợp đồng tín dụng cho vay tiền giữa Ngân hàng và bà L có lập thành văn bản, nội dung không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, nên được pháp luật công nhận.

3.2. Bà L đã nhận đủ tiền vay nhưng không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Tính đến ngày 24/12/2021 (ngày xét xử) bà L còn nợ gốc 406.326.989 đồng, nợ lãi 246.912.664 đồng. Tổng cộng là 653.239.653 đồng (có bảng kê kèm theo) nên Ngân hàng yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả tiền còn nợ ngay sau khi án

có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng.

3.3. Về yêu cầu đối với tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp số LN1709060223813/HCM/HĐTCSP ký ngày 12/9/2017 đã được công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận. Nếu bà L chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên, bán tài sản thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của bà L đối với Ngân hàng.

[4] Về tiền lãi: Xét Ngân hàng yêu cầu kể từ ngày 25/12/2021 nếu bà L không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số: LN1709060223813/HCM/HĐTD ký ngày 12/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ còn thiếu là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ cho Ngân hàng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

1. Buộc bà Lê Thị Mỹ L trả cho Ngân hàng V số tiền 653.239.653 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày 25/12/2021, nếu bà L không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho vay số: LN1709060223813/HCM/HĐTD ký ngày 12/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ còn thiếu.

3. Ngân hàng V xóa thế chấp và trả lại cho bà Lê Thị Mỹ L 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 63C – 106.03 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Tiền Giang cấp ngày 11/9/2017 khi bà L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nếu bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng V có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên, bán tài sản thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, số loại MIGHTY, số khung RPPGA17BPHD001834, số mày D4DBHJ645046, biển kiểm soát

63C – 106.03 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Tiền giang cấp ngày 11/9/2017 cho bà Lê Thị Mỹ L để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của bà L cho Ngân hàng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu số tiền 30.129.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng V 12.820.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000089 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Phúc